**1. Cấu trúc của Quy phạm pháp luật (QPPL)**

* **Giả định**
  + Người (tổ chức)?
  + Điều kiện, hoàn cảnh nào?
* **Quy định** – TH: cấm, không được, trái, phải, có, đều, được, thì, …
  + Cách thức xử sự trong điều kiện, hoàn cảnh phần giả định
* **Chế tài**
  + Biện pháp xử lý đối với người làm trái quy định
* “Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.” -- khoản 1, Điều 141 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)
* “Người nào, trong khi thu hành công vụ mà làm chết người do dùng vũ lực ngoài những trường hợp pháp luật cho phép, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.” – Điều 97 Bộ luật hình sự năm 1999
* “Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến 2 năm, hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm.” – Khoản 1 – Điều 102 Bộ luật hình sự năm 1999
* “Trường hợp các bên không có thỏa thuận và pháp luật không quy định thì có thể áp dụng tập quán nhưng tập quán áp dụng không được trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật dân sự quy định tại Điều 3 của Bộ luật này” -- Điều 5 Bộ luật Dân sự năm 2015
* “Khi việc kết hôn trái pháp luật bị hủy thì hai bên kết hôn phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.” -- Khoản 1, Điều 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014
* “Công dân đủ mười tám tuổi trở lên có quyền biểu quyết khi nhà nước tổ chức trưng cầu ý dân.”
* “Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.” – Khoản 1 Điều 197 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.
* “Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.”
* “Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.” -- Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015
* “Người nào làm ra, sao chép, lưu hành, vận chuyển, mua bán, tàng trữ nhằm phổ biến sách, báo, tranh, ảnh, phim, nhạc hoặc những vật phẩm khác có nội dung khiêu dâm, đồi trụy hoặc hành vi khác truyền bá vật phẩm đồi trụy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dữ liệu được số hóa có dung lượng từ 01 gigabyte (GB) đến dưới 05 gigabyte (GB)

b) Ảnh có số lượng từ 100 ảnh đến dưới 200 ảnh

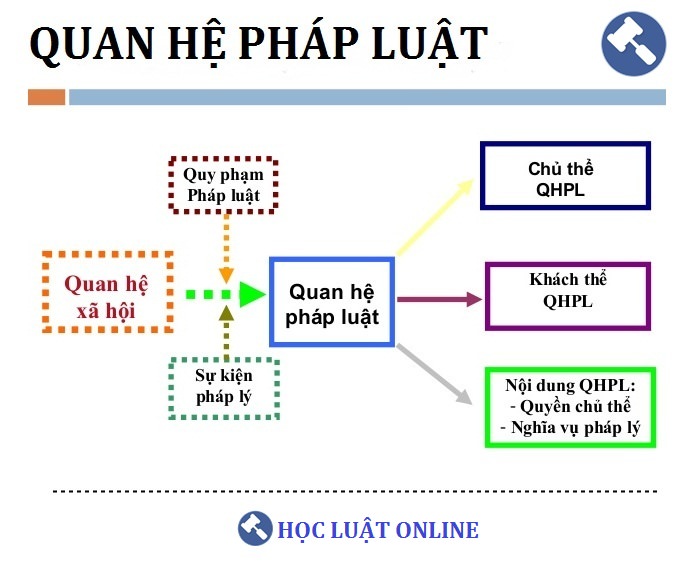
c) Sách in, báo in hoặc vật phẩm khác có số lượng từ 50 đơn vị đến dưới 100 đơn vị

d) Phổ biến cho từ 10 người đến 20 người

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

* “Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ quân sự thay cho bên được bảo lãnh, mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên bảo lãnh phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình để thanh toán cho bên bảo lãnh.” – Điều 369 – Xử lý tài sản của bên bảo lãnh (bộ quân sự)
* “Người nào lợi dụng tình hình khan hiếm hoặc tạo ra sự khan hiếm giả tạo trong tình hình thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh mua vét hàng hóa có số lượng lớn nhằm bán lại thu lợi bất chính gây hậu quả nghiêm trọng, thì bị phạt tiền từ 20tr đến 25tr, hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 5 năm.” – Khoản 1, Điều 160 – Tội đầu cơ (Bộ luật hình sự)
* “Phạt tiền từ 100k – 200k đối với người điều khiển, người ngồi trên xe máy mà không đội mũ bảo hiểm hoặc đội mũ bảo hiểm không cài đúng quy cách khi tham gia giao thông trên đường bộ.”
* “Khi một bên tham gia giao dịch dân sự do bị lừa dối hoặc bị đe dọa, cưỡng ép thì có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự đó là vô hiệu.” -- Điều 127 Bộ luật Dân sự 2015
* “Người nào xúc phạm nghiêm trọng nhân phẩm, danh dự của người khác, thì bị phạt cảnh cáo, phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.” -- Điều 155 Bộ luật Hình sự 2015
* “Văn bản quy phạm pháp luật phải được gửi đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giám sát, kiểm tra.” -- Điều 10, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008
* “Việc cầm cố bị hủy bỏ, nếu được bên nhận cầm cố đồng ý.” -- Điều 304 Bộ luật Dân sự
* “Việc thay đổi họ, tên, quốc tịch phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hộ tịch.” -- Điều 65 Bộ luật Dân sự
* “Người nào giết người trong trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, thì phải bị phạt cải tạo không giam giữ đến một năm hoặc bị phạt tù từ ba tháng đến ba năm.” -- Điều 102 Bộ luật Hình sự 1992
* “Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với nhà đầu tư có hành vi đầu tư kinh doanh vốn nhà nước khi chưa được cơ quan có thẩm quyền thẩm định chấp thuận sử dụng vốn nhà nước để đầu tư.” -- Khoản 1, điều 23 nghị định 53/2007/NĐ-CP
* “Người bị tuyên bố mất tích trở về được nhận lại tài sản do người quản lý tài sản chuyển giao, sau khi đã thanh toán chi phí quản lý.” -- Điều 90, Bộ luật Dân sự 2005

**2. Thành phần của Quan hệ pháp luật (QHPL)**



* **Chủ thể (Năng lực chủ thể)**
  + Cá nhân
    - NLPL: thường có từ khi sinh ra đến khi chết đi
    - NLHV:
      * Dưới 6 tuổi: Người giám hộ
      * Từ 6 đến dưới 18 tuổi: một phần, có người giám hộ
      * Từ 18 tuổi (khả năng nhận thức bình thường): Đầy đủ
      * Từ 18 tuổi (không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi): Mất NLHV, có người giám hộ
      * Từ 18 tuổi (nghiện rượu, ma túy, chất kích thích)
  + Tổ chức
* **Nội dung**
  + Quyền và nghĩa vụ của chủ thể
* **Khách thể:** 
  + Lợi ích, mong muốn, mục tiêu của chủ thể khi tham gia vào QHPL
* “Tháng 10/2009 bà B có vay của chị T số tiền 300 triệu đồng để hùn vốn kinh doanh. Bà B hẹn tháng 2/2010 sẽ trả đủ vốn và lãi là 30 triệu đồng cho chị T.”
  + Chủ thể:
    - Bà B:
      * Có năng lực pháp luật vì bà B không bị tòa án hạn chế hay tước đoạt năng lực pháp luật
      * Có năng lực hành vi vì bà B đã đủ tuổi được tham gia vào quan hệ dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự và không bị mắc các bệnh tâm thần

=> Bà B có năng lực chủ thể đầy đủ

* + - Chị T:
      * Có năng lực pháp luật vì chị T không bị tòa án hạn chế hay tước đoạt năng lực pháp luật
      * Có năng lực hành vi vì chị T đã đủ tuổi được tham gia vào quan hệ dân sự theo quy định của Bộ luật Dân sự và không bị mắc các bệnh tâm thần

=> Chị T có năng lực chủ thể đầy đủ

* + Nội dung:
    - Bà B:
      * Quyền: Nhận số tiền vay 300 triệu để sử dụng
      * Nghĩa vụ: Hoàn trả đầy đủ nợ gốc 300 triệu và lãi 30 triệu cho chị T vào tháng 2/2010
    - Chị T:
      * Quyền: Nhận lại khoản tiền cho vay 300 triệu và lãi 30 triệu sau khoản thời gian vay vào tháng 2/2010
      * Nghĩa vụ: giao khoản tiền vay 300 triệu cho bà B
  + Khách thể:
    - Khoản tiền vay và lãi
* “A (25 tuổi) và B (23 tuổi) đã tổ chức lễ đính hôn vào tháng 3/2015. Được sự chấp thuận của họ hàng hai bên, ngay sau buổi lễ, hai người đã chuyển về sống chung vơi nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền”
  + Chủ thể:
    - A và B đủ tuổi kết hôn, năng lực pháp luật và năng lực hành vi đầy đủ
  + QPPL:
    - Luật Hôn nhân và gia đình
  + Sự kiện pháp lý:
    - Không phát sinh sự kiện pháp lý, không có giá trị pháp lý

=> Không được công nhận quan hệ vợ chồng

* “A cho B mượn xe đi học, B lấy xe của A bán cho C”
  + Chủ thể: B và C (tùy độ tuổi xem xét cấu thành tội phạm)
  + QPPL: Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung 2009 (Tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, bộ luật dân sự 2005)
  + Sự kiện pháp lý: B bán chiếc xe cho C, sự chuyển giao tài sản này là trái quy định pháp luật.

=> Giữa B và C nảy sinh quan hệ pháp luật

**3.1. Vi phạm pháp luật**

* Hành vi hành động hoặc không hành động
* Hành vi trái pháp luật
  + Không làm những gì pháp luật yêu cầu
  + Làm những điều pháp luật cấm
  + Thực hiện không đúng những gì pháp luật yêu cầu
  + Sử dụng quyền vượt quá quy định của pháp luật
* Hành vi có lỗi
  + Có khả năng nhận thức được hậu quả
  + Có nhiều lựa chọn (nhưng lại chọn thực hiện hành vi trái PL)
* Chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý
  + - Tổ chức: luôn có năng lực trách nhiệm pháp lý
    - Cá nhân:
      * Có khả năng nhận thức bình thường
      * Đủ tuổi chịu trách nhiệm pháp lý:
        + Hình sự: 14 tuổi
        + Lao động: 15 tuổi
        + Khác: thường 18 tuổi

**3.2. Các yếu tố cấu thành VPPL**

* Mặt khách quan: biểu hiện bên ngoài
  + Hành vi trái pháp luật (hành động / không hành động)
  + Thiệt hại (nguy cơ gây ra thiệt hại)
    - Vật chất: Tiền tệ cụ thể
    - Tinh thần: Không xác định được bằng tiền
    - Thể chất: Tính mạng, sức khỏe
  + Mối liên hệ nhân quả: Hành vi trái pháp luật là nguyên nhân trực tiếp gây ra thiệt hại
  + Thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, …
* Mặt chủ quan: diễn biến tâm lý bên trong
  + Lỗi:
    - Cố ý trực tiếp: nhận thức được hậu quả và mong muốn hậu quả xảy ra
    - Cố ý gián tiếp: nhận thức được hậu quả, tuy không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng để mặc hậu quả đó xảy ra
    - Vô ý do quá tự tin: nhận thức được hành vi có thể gây ra hậu quả nhưng tự tin rằng hậu quả không xảy ra hoặc có thể ngăn chặn được
    - Vô ý do cẩu thả: không nhận thức được hậu quả nguy hiểm do hành vi của mình gây ra, mặc dù, có trách nhiệm phải biết và có thể biết
  + Động cơ: cái thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật (nhu cầu cần thỏa mãn: ghen tuông, đê hèn, vụ lợi, …)
  + Mục đích: mục tiêu cần đạt tới khi thực hiện hành vi trái pháp luật
* Chủ thể:
  + Cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý
* Khách thể
  + Những quan hệ pháp luật được xã hội bảo vệ nhưng bị hành vi trái pháp luật xâm phạm đến
* “Tháng 9/2008, Bộ tài nguyên môi trường đã phát hiện ra một vụ việc sai phạm nghiêm trọng của công ty Bột ngọt Vedan. Theo đó, suốt 14 năm quả kể từ khi đi vào hoạt động 1994, công ty này đã hằng ngày xả nước thải bẩn chưa qua xử lý trực tiếp ra sông Thị Vải, ước tính khoảng 45000 m3 / tháng. Hoạt động này đã gây ô nhiễm nặng nề cho dòng sông, gây chết các sinh vật sống ở sông này và ảnh hưởng trầm trọng đến sức khỏe người dân ven sông.”

Cấu thành vi phạm pháp luật:

* + Mặt khách quan
    - Hành vi nguy hiểm: sả nước thải bẩn chưa qua xử lý trực tiếp ra sông Thị Vải: 45000m3 / tháng
    - Hậu quả: gây ô nhiễm nặng nề cho dòng sông, gây chết các sinh vật sống ở sông này và ảnh hưởng trầm trọng đến sức khỏe người dân ven sông
    - Thiệt hại đó do công ty Vedan gây ra trực tiếp và gián tiếp
    - Thời gian: 14 năm (1994-2008)
    - Địa điểm: sông Thị Vải (Đồng Nai)
    - Phương tiện: hệ thống ổng sả ngầm
  + Mặt chủ quan
    - Lỗi cố ý gián tiếp: Nhận thấy trước hậu quả có thể gây ô nhiễm nhưng vẫn để hậu quả xảy ra
    - Động cơ: gia tăng lợi nhuận, vụ lợi
    - Mục đích: giảm bớt chi phí xử lý nước thải (1.5% thay vì 15-20%)
  + Chủ thể:
    - Công ty Vedan được thành lập hợp pháp; hoạt động 14 năm kể từ 1994 => Có trách nhiệm pháp lý đầy đủ
  + Khách thể:
    - Xâm hại đến các quan hệ xã hội về bảo vệ môi trường
* “Sống trong ngôi nhà của bố mẹ chồng để lại nhưng không được sự hài lòng của một số chị em bên chồng nên vợ chồng Hưng và Hà (ở Hà Nội) luôn phải sống trong sự nhục mà của anh chị em. Trong đó có Nguyên Văn Phố - người sống như vợ chồng với chị Lê Thị Út là em gái của anh Hưng. Phố đã nhiều lần gây sự vì chưa đuổi đánh được vợ chồng Hưng và Hà ra khỏi nhà. Trưa ngày 26/12/2013, Phố đã tìm cách gây sự, đánh Hà. Tức nước vỡ bờ, Hưng đã đâm Phố một nhát vào ngực chết ngay sau đó. Ngày 29/5/2014, TAND TP Hà Nội đưa vụ án ra xét xử, tuyên phạt Hưng 2 năm tù về tội giết người do vượt qua giới hạn phòng vệ chính đáng.”
* Vi phạm pháp luật
  + Hành vi: Hưng tự vệ dùng dao đâm Phố gây chết người
  + Hành vi trái pháp luật: Sử dụng vượt quá quyền vượt quá quy định của pháp luật (vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng)
  + Hành vi có lỗi:
    - Hưng nhận thức được hậu quả có thể gây chết người
    - Có nhiều lựa chọn nhưng lại chọn cách dùng dao đâm gây chết người
  + Có năng lực trách nhiệm pháp lý: Từ đủ 20 tuổi trở lên (do đã lấy vợ), năng lực nhận thức bình thường

=> Hưng vi phạm pháp luật

* Cấu thành vi phạm pháp luật
  + Mặt khách quan:
    - Hành vi: Hưng dùng dao đâm Phố
    - Thiệt hại về tính mạng: gây nên cái chết của Phố
    - Liên hệ nhân quả: Hành vi dùng dao đâm Phố trực tiếp gây ra cái chết
    - Thời gian: 26/12/2013
    - Phương tiện: Dao (chưa chuẩn bị trước)
  + Mặt chủ quan:
    - Lỗi cố ý gián tiếp: Nhận thức được hậu quả khi dùng dao đâm có thể gây chết người, không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng để mặc hậu quả xảy ra
    - Động cơ: phòng vệ (Phố đánh Hà), giải quyết mâu thuẫn
    - Mục đích: ngăn chặn hành vi của Phố
  + Chủ thể:
    - Cá nhân: Hưng có khả năng nhận thức bình thường, tuổi từ đủ 20 trở lên (do đã lấy vợ là Hà) => Có năng lực chịu trách nhiệm pháp lý
  + Khách thể:
    - Xâm phạm quyền bảo vệ tính mạng, sức khỏe
* “Ngày 9/10/2013. Nguyễn Văn A (26t) đi xe máy trong ngõ gặp Trần Văn B (24t). A dừng xe nhường cho B đi qua, nhưng B đã sinh sự chửi mắng A. A về nhà kể cho em trai là C (20t) nghe và rủ C đi tìm B để dằn mặt mà không hề có mục đích giết B. Khi gặp B, C đã chém B nhiều nhát sau đó bỏ mặc B nằm đó. Kết quả giám định B bị thương tật vĩnh viễn 14%.”
* Vi phạm pháp luật:
  + Hành vi: dùng dao chém người
  + Hành vi trái với pháp luật: làm điều pháp luật cấm
  + Hành vi có lỗi:
    - Nhận thức được hậu quả
    - Có nhiều lựa chọn nhưng lại chọn cách vi phạm pháp luật (dùng dao chém người)
  + Có năng lực trách nhiệm pháp lý:
    - Cá nhân (B, C): khả năng nhận thức bình thường, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (26t và 20t)
* Cấu thành vi phạm pháp luật
  + Mặt khách quan:
    - Hành vi: dùng dao chém người
    - Thiệt hại: thể chất: B bị thương tật 14%
    - Mối liên hệ nhân quả: hành vi chém B gây thương tật vĩnh viễn 14% trực tiếp cho B
    - Thời gian: 9/10/2013
    - Phương tiện: Dao đã được chuẩn bị trước
  + Mặt chủ quan
    - Lỗi cố ý trực tiếp: nhận thức được hậu quả có thể gây thương tổn tính mạng sức khỏe và mong muốn hậu quả đó xảy ra (thương tổn 14%)
    - Động cơ: giải quyết mâu thuẫn
    - Mục đích: dằn mặt, gây thương tổn cho B nhưng không muốn giết chết
  + Chủ thể:
    - A, C: Khả năng nhận thức bình thường và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự => Có khả năng chịu trách nghiệm pháp lý
  + Khách thể:
    - Xâm hại đến quyền được bảo vệ sức khỏe, tính mạng
* Chị Thanh (40 tuổi, không chồng), có quan hệ với anh Lê Mạnh H (đã có vợ), và sinh ra được một đứa con (cháu Minh). Sau khi chấm dứt quan hệ với anh H, chị luôn bị một người tên Đỗ Thị Kim Duân (43 tuổi) – vợ của H, gọi điện thoại chửi mắng. Ngày 6/11/2009, Duân đến nhà chị Thanh (Đông Anh, Hà Nội). Tại đây, Duân xin được bế đứa trẻ, chị Thanh đồng ý. Lấy cớ nghe điện thoại, Duân bế cháu xuống bếp và dùng chiếc ki khâu lốp dài 7cm mang theo đâm vào đỉnh chóp đầu cháu. Sợ bị phát hiện, Duân lấy mũ đậy vết đâm lại, nhưng máu chảy quá nhiều, cháu khóc thết lên nên mọi người phát hiện. Sau khi đưa đi cấp cứu, cháu Minh (40 ngày tuổi) qua đời. Duân (sinh năm 1974, Đông Anh, Hà Nội) không có bệnh về thần kinh, chưa có tiền án, là một người làm ruộng.
* Cấu thành vi phạm pháp luật:
  + Mặt khách quan:
    - Hành vi: việc làm của Duân (dùng kim khâu lốp dài 7cm đâm xuyên đầu đứa trẻ sơ sinh 40 ngày tuổi) là hành vi dã man, lấy đi tính mạng của đứa trẻ, gây nguy hiểm cho xã hội
    - Hậu quả: gây nên cái chết của cháu Minh, gây tổn thương tinh thần gia đình đứa trẻ
    - Thiệt hại về tính mạng được gây ra trực tiếp bởi hành vi trên
    - Thời gian: 6/11/2009
    - Địa điểm: tại nhà bếp của chị Thanh
    - Công cụ: kim khâu lốp dài 7cm đã được chuẩn bị từ trước
  + Mặt chủ quan:
    - Lỗi: lỗi có ý trực tiếp: Duân nhận thức được hậu quả của hành vi của mình nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Duân có mang theo hung khí và có thủ đoạn tinh vi (lấy cớ nghe điện thoại, che đậy vết thương của bé Minh)
    - Động cơ: Ghen tuông với mẹ đứa trẻ (chị Thanh)
    - Mục đích: Giết chết đứa trẻ để trả thù
  + Chủ thể:
    - Cá nhân: Duân có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, không có bệnh về thần kinh => có năng lực trách nhiệm pháp lý
  + Khách thể:
    - Xâm hại đến quyền được bảo đảm về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân
* “Nguyễn T Cường (25 tuổi, Bến Tre), là sinh viên năm 2 trường ĐH Tây Đô. Năm 2006, qua Internet, Cường quen với anh Huy (Việt kiều Úc). Năm 2009, anh Huy về thăm quê và trú tại huyện Chợ Lách, Bến Tre. Đúng lúc này, Cường không có tiền đống học phí, nhiều lần nhà trường nhắc nhở. 1/2/2009, Cường đến nhà anh Huy chơi và ở lại đêm. 2/2/2009, lợi dụng lúc anh Huy đi vắng, tủ không khóa, Cường đã lấy đi 1 chiếc lắc 2 lượng vàng 18K. Sau khi bán được hơn 22 triệu, Cường mua một chiếc xe máy và gởi tiền cho mẹ trả nợ, cho bà nội.
* Cấu thành vi phạm phạm luật:
  + Mặt khách quan:
    - Hành vi: Nhân lúc anh Huy vắng nhà, Cường lấy cắp 1 chiếc lắc 2 lượng vàng 18K, bán lấy tiền để sử dụng mục đích riêng
    - Đây là hành vi trái pháp luật: bị pháp luật cấm
    - Hậu quả: gây thiệt hại về vật chất đối với anh Huy (2 lượng vàng 18k)
  + Mặt chủ quan:
    - Lỗi: Lỗi cố ý trực tiếp (Cường nhận thức được hậu quả gây thiệt hại cho anh Huy và mong muốn hậu quả đó xảy ra)
    - Động cơ: không có tiền học phí, nổi lòng tham
    - Mục đích: trả tiền học phí, giúp mẹ trả nợ và sử dụng vào mục đích cá nhân (mua xe máy)
  + Chủ thể:
    - Cá nhân: Huy có năng lực nhận thức và đủ tuổi (25 tuổi) chịu trách nhiệm => có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý
  + Khách thể:
    - Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản
* “Lê Văn An(sinh viên năm 2, trường đại học X, Cần Thơ) nhiều lần bỏ học, quay cóp trong giờ kiểm tra nên bị giáo viên nhắc nhở nhiều lần. An hiện trú ở ký túc xá trường, lại còn thường xuyên uống bi. Anh đã liên tục vi phạm từ cuối năm 2006 đến tháng 6/2007 và vượt quá giới hạn chấp nhận của nhà trường.
* Cấu thành vi phạm pháp luật
  + Mặt khách quan:
    - Hành vi: Anh nhiều lần bỏ học, quay cóp, uống rượu bia là hành vi vi phạm kỷ luật nhà trường, ký túc xá
    - Hậu quả: gây ảnh hưởng xấu đến sinh viên khác, xâm phạm đến quy tắc quản lý của nhà trường
    - Thời gian: cuối năm 2006 đến 6/2007
    - Địa điểm: trường ĐH X, Cần Thơ và khu ký túc của trường
  + Mặt chủ quan:
    - Lỗi: lỗi có ý trực tiếp (An nhìn thấy hậu quả và mong muốn hậu quả đó xảy ra)
    - Nguyên nhân: tính vô kỷ luật, thiếu tinh thần học tập
  + Chủ thể:
    - Cá nhân: An là người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý (sinh viên năm 2 ĐH X, Cần Thơ)
  + Khách thể:
    - Xâm phạm đến quy tắc quản lý nhà trường, ký túc xá

**4. Đúng – Sai**

1. Nhà nước chỉ mang bản chất giai cấp – Sai  
   Hai bản chất:  
   - Bản chất giai cấp:  
    + Nhà nước luôn mang bản chất giai cấp  
    + Tồn tại gắn liền với xã hội có phân chia giai cấp  
   - Bản chất xã hội:  
    + Bảo vệ và duy trì trật tự xã hội, bảo vệ lợi ích của mọi người  
    + Nhà nước thực hiện những công việc chung: xây dựng trường học, bệnh viện, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, …
2. Bản chất giai cấp là đặc trưng không thể thiếu được của nhà nước – Đúng  
   Sự phân chia và đối kháng giai cấp là nguyên nhân, nguồn gốc ra đời, điều kiện tồn tại và phát triển của nhà nước. Tính giai cấp của nhà nước còn thể hiện ở quyền lực nhà nước mang tính giai cấp rõ nét.
3. Nhà nước ra đời chỉ nhằm mục đích bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị -- Sai  
   Ngoài mục đích bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị, nhà nước ra đời còn có mục đích bảo về và duy trì trật tự xã hội, bảo vệ lợi ích của mọi người: công việc chung, phục vụ lợi ích chung cho cả xã hội: trường học, bệnh viện, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh, …
4. Pháp luật chỉ phản ánh ý chí của giai cấp thống trị trong xã hội – Sai  
   Pháp luật còn phản ảnh ý chí của giai cấp khác trong xã hội, pháp luật mang tính khách quan phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội
5. Các quy định của pháp luật chỉ do nhà nước ban hành – Sai  
   Ngoài văn bản pháp luật do nhà nước ban hành thì pháp luật còn có các hình thức khác như tập quán pháp. Nhà nước thừa nhận một số tập quán phù hợp với lợi ích của nhà nước và nâng lên trở thành quy tắc xử sự chung, được nhà nước đảm bảo thực hiện.
6. Pháp luật luôn chỉ tác động tích cực đối với nền kinh tế, thúc đẩy kinh tế phát triển – Sai  
   Pháp luật tác động kinh tế theo hai hướng:  
   - Nếu pháp luật tiến bộ sẽ góp phần thúc đẩy kinh tế  
   - Nếu pháp luật lạc hậu sẽ dẫn đến kinh tế thụt lùi
7. Nguồn duy nhất để hình thành pháp luật là văn bản pháp luật do nhà nước ban hành – Sai  
   Ngoài văn bản pháp luật do nhà nước ban hành thì pháp luật còn có các hình thức khác: Tập quán pháp; Án lệ; Các học thuyết pháp lý; Điều ước quốc tế; Lẽ công bằng
8. Văn bản pháp luật không có hiệu lực hồi tố -- Đúng  
   Văn bản pháp luật không có hiệu lực hồi tố, chỉ có hiệu lực đối với những vụ việc xảy ra kể từ thời điểm có hiệu lực. Ngoại lệ:   
    + Lợi ích xã hội  
    + Nhân đạo  
    + Có lợi cho người vi phạm
9. Trong xã hội, chỉ có quy phạm pháp luật điều chỉnh hành vi của con người – Sai  
   Ngoài văn bản QPPL còn sử dùng các hình thức pháp luật khác để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội.
10. Tất cả QPPL đều do nhà nước ban hành – Sai  
    QPPL là những quy tắc xử sự chung, mang tính bắt buộc đối với cá nhân, tổ chức có liên quan, được nhà nước **ban hành hoặc thừa nhận**
11. Chỉ có QPPL mới có tính quy phạm – Sai  
    Đạo đức, tôn giáo, tín ngưỡng cũng có tính quy phạm. Các quy phạm khác cũng quy định những chuẩn mực khác của con người.
12. Văn bản pháp luật do cơ quan nhà nước ở TW ban hành có hiệu lực trong phạm vi toàn lãnh thổ -- Sai  
    Phải xem đối tượng điều chỉnh và phạm vi điều chỉnh của văn bản đó
13. QPPL trình bày trong điều luật luôn hội tụ đủ 3 bộ phận giả định, quy định, chế tài – Sai  
    QPPL có thể trình bày một phần trong điều luật khác, trong một văn bản pháp luật khác, hoặc ẩn ngay trong chính quy phạm pháp luật đó
14. Điều luật chính là hình thức thể hiện ra bên ngoài của pháp luật – Đúng  
    Điều luật điều chỉnh hành vi, cưỡng chế những hành vi vi phạm pháp luật, áp dụng chế tài pháp luật.
15. Mọi hành vi trái pháp luật đều là hành vi VPPL – Sai  
    Phải có yếu tố lỗi và chủ thể phải có năng lực trách nhiệm pháp lý
16. Sự thiệt hại về vật chất là dấu hiệu bắt buộc của VPPL – Sai  
    Thiệt hại vật chất, tinh thần, tính mạng hoặc chuẩn bị thiệt hại
17. Không thấy trước được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội thì không bị xem là có lỗi – Sai  
    Lỗi vô ý do cẩu thả: có thể thấy trước hoặc có trách nhiệm phải thấy trước hậu quả đó
18. Mọi hành vi VPPL đều là hành vi trái pháp luật – Sai  
    Có những hành vi trái pháp luật do tình thế cấp thiết, phòng vệ chính đáng hoặc do sự kiện bất ngờ
19. Nhà nước được hình thành sau hai lần phân công lao động xã hội vào thời kỳ cuối của chế độ công xã nguyên thủy – Sai  
    Nhà nước trải qua 3 lần phân công lao động => giai cấp mới => giàu >< nghèo => Nhà nước
20. Bộ máy nhà nước là tập hợp các cơ quan nhà nước ở trung ương – Sai  
    BMNN là hệ thống các cơ quan nhà nước được bố trí rộng khắp từ TW đến địa phương, nhiều loại tổ chức được phân công phân cấp theo luật định nhằm thực hiện các chức năng nhiệm vụ của nhà nước theo từng thời kỳ cụ thể
21. Ở Việt Nam, thuế chỉ được dùng để phục vụ cho hoạt động an ninh xã hội – Sai  
    Thuế là ngân sách. Nhà nước dùng thuế không chỉ cho hoạt động an ninh xã hội mà còn dùng để điều tiết nền kinh tế, giúp kinh tế đất nước ổn định phát triển, là công cụ giúp nhà nước điều chỉnh các mục tiêu kinh tế vĩ mô
22. Chính phủ có quyền ban hành quyết định – Sai  
    Chính phủ chỉ có thể ban hành Nghị định, Nghị quyết. Chỉ Chủ tịch nước, Thủ tướng chính phủ mới có quyền ban hành quyết định
23. Mỗi điều luật chỉ chứa một QPPL – Sai  
    Một điều luật có thể chứa nhiều QPPL
24. Sự biến là những sự kiện phát sinh phụ thuộc vào ý chí con người – Sai  
    Sự biến phát sinh không phụ thuộc vào ý chí con người
25. Chủ thể không hành động thì không bị xem là VPPL – Sai  
    Một số trường hợp: Nhìn thấy người sắp chết, có điều kiện giúp đỡ nhưng không giúp
26. Mọi quy tắc xử sự tồn tại trong xã hội có nhà nước đều được xem là pháp luật – Sai  
    Mối quan hệ xử sự giữa con người với nhau được điều chỉnh bằng các văn bản QPPL do nhà nước ban hành thì mới được coi là quy định của pháp luật.
27. Tùy vào các kiểu nhà nước khác nhau mà bản chất nhà nước có thể là bản chất giai cấp hoặt bản chất xã hội – Sai  
    Nhà nước nào cũng mang bản chất giai cấp
28. Nhà nước mang bản chất giai cấp có nghĩa là nhà nước chỉ thuộc về một giai cấp hoặc một liên minh giai cấp nhất định trong xã hội – Sai  
    Nhà nước mang bản chất giai cấp, nghĩa là nhà nước là một bộ máy trấn áp đặc biệt của giai cấp này đối với giai cấp khác, là công cụ bạo lực để duy trì sự thống trị của giai cấp
29. Nhà nước là một bộ máy cưỡng chế đặc biệt do giai cấp thống trị tổ chức ra và sử dụng để thể hiện sự thống trị đối với xã hội – Đúng
30. Không chỉ nhà nước mới có bộ máy chuyên chế làm nhiệm vụ cưỡng chế, điều đó đã tồn tại từ xã hội cộng sản nguyên thủy đến nay – Sai  
    Sự cưỡng chế trong xã hội cộng sản nguyên thủy không phải là một bộ máy chuyên chế, mà do toàn bộ thị tộc bộ lạc tổ chức
31. Nhà nước là một bộ máy bạo lực do giai cấp thống trị tổ chức ra để trấn áp các giai cấp đối kháng – Đúng
32. Nhà nước trong xã hội có cấp quản lý dân cư theo sự khác biệt về chính trị, tôn giáo, địa vị giai cấp – Sai  
    Phân chia theo lãnh thổ, tổ chức thành các đơn vị hành chính – lãnh thổ trong phạm vi biên giới quốc gia
33. Trong 3 loại quyền lực kinh tế, chính trị, tư tưởng thì quyền lực chính trị đóng vai trò quan trọng nhất vì nó đảm bảo sức mạnh cưỡng chế của giai cấp thống trị đối với giai cấp bị trị -- Sai  
    Quyền lực kinh tế giữ vai trò quyết định, là cơ sở đảm bảo sự thống nhất trị giai cấp
34. Kiểu nhà nước là cách tổ chức quyền lực của nhà nước và những phương pháp để thực hiện quyền lực nhà nước – Sai  
    Kiểu nhà nước là tổng thể các đặc điểm cơ bản của nhà nước, thể hiện bản chất giai cấp, vai trò xã hội, những điều kiện tồn tại và phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định
35. Chức năng lập pháp của nhà nước là hoạt động xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật – Sai  
    Quyền lập pháp là quyền làm luật, xây dựng luật và ban hành những văn bản luật trên tất cả các lĩnh vực của xã hội
36. Chức năng hành pháp của nhà nước là mặt hoạt động nhằm đảm bảo cho pháp luật được thực hiện nghiêm minh và bảo vệ pháp luật trước những hành vi vi phạm – Sai  
    Chức năng hành pháp: Ban hành những văn bản dưới luật nhằm cụ thể luật pháp do cơ quan lập pháp ban hành; Tổ chức tất cả các mặt các quan hệ xã hội bằng cách sử dụng quyền lực nhà nước
37. Chức năng tư pháp của nhà nước là mặt hoạt động bảo vệ pháp luật – Sai  
    Chức năng tư pháp là chức năng của nhà nước có trách nhiệm duy trì, bảo vệ công lý và trật tự pháp luật
38. Giai cấp thống trị thông qua nhà nước để xây dựng hệ tư tưởng của giai cấp mình thành hệ tư tưởng thống trị trong xã hội – Đúng  
    Do nắm quyền lực kinh tế và chính trị, giai cấp thống trị đã xây dựng hệ tư tưởng của giai cấp mình thành hệ tư tưởng thống trị trong xã hội buộc các giai cấp khác bị lệ thuộc về tư tưởng
39. Chức năng xã hội của nhà nước là giải quyết tất cả các vấn đề khác nảy sinh trong xã hội – Sai  
    Chức năng xã hội của nhà nước chỉ thực hiện quản lý những hoạt động vì sự tồn tại của xã hội, thỏa mãn một số nhu cầu chung của cộng đồng.
40. Lãnh thổ, dân cư là những yếu tố cấu thành nên một quốc gia – Sai  
    Các yếu tố cấu thành nên một quốc gia: Lãnh thổ xác định; Cộng đồng dân cư ổn định; Chính phủ với tư cách là người đại diện cho quốc gia trong quan hệ quốc tế; Khả năng độc lập tham gia vào các quan hệ quốc tế.
41. Nhà nước là chủ thể duy nhất có khả năng ban hành pháp luật và quản lý xã hội bằng pháp luật – Đúng  
    Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự do nhà nước đặt ra nhằm điều chỉnh các mối quan hệ xã hội phát triển theo ý chí của nhà nước
42. Nhà nước thu thuế của nhân dân với mục đích duy nhất nhằm đảm bảo công bằng trong xã hội và tiền thuế nhằm đầu tư cho người nghèo – Sai  
    Thuế nhằm: Nuôi BMNN; Điều chỉnh nền kinh tế (nội và ngoại thương); Cung ứng các hàng hóa công cộng; Lấy một phần thu nhập của người giàu hơn và chia cho người nghèo hơn; Hạn chế một số hoạt động của công dân; Phúc lợi xã hội
43. Thông qua hình thức nhà nước biết được ai là chủ thể nắm quyền lực nhà nước và việc tổ chức thực thi quyền lực nhà nước như thế nào – Sai  
    Quyền lực nhà nước phản ánh cách thức tổ chức và phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước của mỗi kiểu nhà nước trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định. Như vậy, để xác định những điều trên, ngoài hình thức nhà nước, cần phải xác định hình thái kinh tế xã hội.
44. Căn cứ chính thể của nhà nước, ta biết được nhà nước đó có dân chủ hay không – Sai  
    Nhà nước dân chủ không chỉ căn cứ vào chính thể của nhà nước mà còn căn cứ vào những điều được quy định trong hiến pháp và thực trạng của nhà nước đó.
45. Chế độ chính trị là toàn bộ phương pháp, thủ đoạn, cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để thực hiện quyền lực nhà nước của mình – Đúng
46. Chế độ chính trị thể hiện mức độ dân chủ của nhà nước – Sai  
    Chế độ chỉnh trị chỉ quyết định một phần mức độ dân chủ của nhà nước, ngoài ra mức độ đó còn phụ thuộc vào thực trạng của nhà nước đó.
47. Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam có hình thức cấu trúc nhà nước đơn nhất – Đúng  
    Hiện pháp 1992, điều 1: Nước CHXHCN VN là một nhà nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, các hải đảo, vùng biển và vùng trời.
48. Cơ quan nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn mang tính quyền lực nhà nước – Đúng  
    Hoạt động của CQNN mang tính quyền lực và được đảm bảo bởi nhà nước
49. Cơ quan nhà nước làm việt theo chế độ tập thể trước khi quyết định phải thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số - Sai  
    CQNN hoạt động dựa trên các QPPL và văn bản chỉ đạo của cơ quan cấp cao hơn
50. Quốc hội là cơ quan hành chính cao nhất của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Sai  
    Chính phủ là cơ quan hành chính cao nhất, là cơ quan chấp hành của Quốc hội
51. Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân – Đúng  
    Do dân bầu ra
52. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhất của nước CHXHCN Việt Nam – Đúng  
    Theo hiến pháp, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, mà quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, do dân bầu ra nên đây là cơ quan quyền lực nhất
53. Chủ quyền quốc gia là quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối nội – Sai  
    Trong cả đối nội và đối ngoại
54. Chủ tịch nước không bắt buộc là đại biểu quốc hội – Đúng  
    Điều 87 hiến pháp 2013, chủ tịch nước có thể do Quốc hội bầu trong số các đại biêủ quốc hội
55. Thủ tướng chính phủ do chủ tịch nước bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm – Sai  
    Điều 98 hiến pháp 2013, thủ tướng chính phủ do Quốc hội bầu trong số đại biểu quốc hội
56. Hội đồng nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, do nhân dân bầu ra – Đúng
57. UBND địa phương có quyền ban hành nghị định, quyết định – Sai  
    Chỉ do chính phủ ban hành
58. TAND và VKSND là 2 cơ quan duy nhất có chức năng xét xử ở nước ta – Sai  
    Chỉ có TAND
59. Đảng CS Việt Nam là một cơ quan trong bộ máy nhà nước CHXHCN VN – Sai  
    Đảng là tổ chức lãnh đạo Nước CHXNCN VN
60. Ngôn ngữ pháp lý rõ ràng, chính xác thể hiện tính quy phạm phổ biến của pháp luật – Sai  
    Tính QPPL thể hiện ở chỗ pháp luật là những quy tắc xử sự chung, được coi là khuôn mẫu chuẩn mực đối với hành vi của cá nhân hay tổ chức
61. Văn bản QPPL do các CQNN, các cả nhân tổ chức ban hành – Sai  
    Chỉ CQNN có thẩm quyền, các cá nhân có thẩm quyền
62. Nhà nước đảm bảo cho pháp luật được thực hiện bằng những biện pháp giáo dục thuyết phục, khuyến khích, cưỡng chế -- Sai  
    Nhà nước đảm bảo cho pháp luật thực hiện bằng duy nhất biện pháp cưỡng chế
63. Pháp luật VN thừa nhận tập quán, tiền lệ là nguồn chủ yếu của pháp luật – Sai  
    Nguồn ngủ yếu của pháp luật là các văn bản QPPL
64. Tập quán là những quy tắc xử sự được xã hội công nhận và truyền từ đời này sang đời khác – Sai  
    Tập quán chỉ được cộng đồng nơi tồn tại tập quán đó thừa nhận
65. Tiền lệ là những quy định hành chính và án lệ -- Sai  
    Tiền lệ bao gồm hệ thống các án lệ, những vụ việc đã được xét xử trước đó, được nhà nước xem là khuôn mẫu. Các quy định hành chính được nhà nước ban hành không phải tiền lệ
66. Chủ thể pháp luật chính là chủ thể quan hệ pháp luật và ngược lại – Sai  
    Chủ thể pháp luật là cá nhân, tổ chức có quyền và nghĩa vụ pháp lý theo quy định của pháp luật. Để trở thành chủ thể quan hệ pháp luật cần phải có năng lực pháp luật và năng lực hành vi
67. Những quan hệ pháp luật mà nhà nước tham gia thì luôn thể hiện ý chí của nhà nước – Đúng
68. Quan hệ pháp luật phản ánh ý chí của các bên tham gia – Đúng  
    Quan hệ pháp luật phản ánh ý chí của nhà nước và ý chỉ của các bên tham gia quan hệ trong khuôn khổ ý chí của nhà nước
69. Công dân đương nhiên là chủ thể của mọi quan hệ pháp luật – Sai  
    Chủ thể có thể là tổ chức có năng lực pháp lý
70. Cá nhân tham gia vào quan hệ pháp luật sẽ trở thành chủ thể của quan hệ pháp luật – Sai  
    Cá nhân đó phải có năng lực hành vi
71. Năng lực hành vi của mọi cá nhân là như nhau – Sai  
    Tùy theo độ tuổi, khả năng nhận thức
72. Năng lực pháp luật của mọi pháp nhân là như nhau – Sai  
    Năng lực pháp luật khác nhau dựa trên quy định của pháp luật
73. Năng lực pháp luật của chủ thể là khả năng thực hiện các quyền và nghĩa vụ do chủ thể đó tự quy định – Sai  
    Do pháp luật quy định
74. Năng lực pháp luật của chủ thể trong quan hệ pháp luật phụ thuộc vào pháp luật của từng quốc gia – Đúng
75. Năng lực hành vi của chủ thể phụ thuộc vào độ tuổi, tình trạng sức khỏe, trình độ của chủ thể -- Sai  
    Không phụ thuộc vào trình độ của chủ thể
76. Chủ thể không có năng lực hành vi thì không thể tham gia vào các quan hệ pháp luật – Sai  
    Thông qua người giám hộ, người ủy quyền
77. Năng lực pháp luật phát sinh kể từ khi các cá nhân được sinh ra – Đúng  
    Có từ khi sinh ra và chấm dứt khi chết
78. Khi cá nhân bị hạn chế về năng lực pháp luật thì đương nhiên cũng bị hạn chế về năng lực hành vi – Đúng
79. Năng lực pháp luật của nhà nước là không thể bị hạn chế -- Sai  
    Năng lực pháp luật của nhà nước bị hạn chế bởi pháp luật
80. Nội dung của quan hệ pháp luật đồng nhất với năng lực pháp luật vì nó bao gồm quyền và nghĩa vụ pháp lý – Sai  
    Năng lực pháp luật xuất hiện từ lúc sinh, tuy nhiên quan hệ pháp luật phụ thuộc vào một số yếu tố khác (tuổi, sức khỏe, …)
81. Nghĩa vụ pháp lý của chủ thể chính là hành vi pháp lý – Sai  
    Nghĩa vụ pháp lý là những hành vi mà pháp luật quy định các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ phải thực hiện. Hành vi pháp lý là những sự kiện xảy ra theo ý chí của con người
82. Khách thể của quan hệ pháp luật là những yếu tố thức đẩy cá nhân, tổ chức tham gia vào quan hệ pháp luật – Đúng  
    Là những lợi ích mà các chủ thể mong muốn đặt được khi tham gia vào quan hệ pháp luật đó
83. Sự kiện pháp lý là yếu tố thúc đẩy chủ thể tham gia vào các quan hệ pháp luật – Sai  
    SKPL là những sự việc cụ thể xảy ra trong đời sống phù hợp với những điều kiện, hoàn cảnh đã được dự liệu trong một quy phạm pháp luật từ đó làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt một QHPL cụ thể
84. Các QHPL xuất hiện do ý chí các cá nhân – Sai  
    Các QHPL xuất hiện do ý chí của các cá nhân trong khuôn khổ ý chí nhà nước
85. Đối với cá nhân, NLHV gắn với sự phát triển của con người và do các cá nhân đó tự quy định – Sai  
    NLHV của mỗi cá nhân do pháp luật quy định
86. Người bị hạn chế về NLHV thì không bị hạn chế về NLPL – Sai  
    Đồng thời
87. Người bị kết án tù có thời hạn chỉ bị hạn chế về NLHV, không bị hạn chế NLPL – Sai  
    Bị hạn chế về NLPL
88. Người say rượu là người có NLHV hạn chế -- Sai
89. NLPL có tính giai cấp, còn NLHV không có tính giai cấp – Đúng
90. Người đủ từ 18 tuổi trở lên là chủ thể của mọi QHPL – Sai  
    Chủ thể có thể là tổ chức
91. Nhà nước là chủ thể của mọi QHPL – Sai  
    Chủ thể có thể là cá nhân hoặc tổ chức
92. Nghĩa vụ pháp lý đồng nhất với hành vi pháp lý của chủ thể -- Sai  
    Hành vi pháp lý là những hành vi xảy ra phụ thuộc vào ý chí của cá nhân, có thể phù hợp hoặc vi phạm văn bản pháp lý
93. NLPL của người đã thành niên thì rộng hơn người chưa thành niên – Sai  
    NLPL của mọi người là như nhau kể từ khi sinh ra (trừ khi bị pháp luật hạn chế)
94. NLPL của cá nhân chỉ được quy đinh trong VBPL – Đúng
95. Mọi hành vi VPPL đều là những hành vi trái pháp luật – Đúng  
    VPPL là hành vi trái pháp luật, vi phạm những quy định trong các QPPL, gây thiệt hại cho xã hội
96. Mọi biện pháp cưỡng chế của nhà nước đều là biện pháp trách nhiệm pháp lý – Đúng  
    Trách nhiệm pháp lý luôn gắn liền với các biện pháp cưỡng chế nhà nước được quy định trong phần chế tài của các QPPL
97. Những quan điểm tiêu cực của chủ thể VPPL được xem là biểu hiện bên ngoài (mặt khách quan) của VPPL – Sai  
    Biểu hiện của VPPL là hành vi
98. Chủ thể của VPPL có thể chịu đồng thời nhiều trách nhiệm pháp lý – Đúng  
    Một người có thể vừa bị phạt tiền vừa bị phạt tù, tùy theo mức độ vi phạm và các tình tiết tăng nặng
99. Phải là người đủ 18 tuổi trở lên thì mới được coi là chủ thể của VPPL – Sai  
    Chủ thể của hành vi VPPL có thể là bất cứ cá nhân, tổ chức nào có năng lực trách nhiệm pháp lý
100. Sự thiệt hại thực tế xảy ra cho xã hội là dấu hiệu bắt buộc trong mặt khách quan của VPPL – Sai  
     Chỉ cần đe dọa gây thiệt hại cho xã hội cũng có thể là dấu hiệu trong mặt khách quan của VPPL.
101. Trách nhiệm pháp lý là bộ phận chế tài trong QPPL – Sai  
     Đây chỉ là hướng tiêu cực. Theo hướng tích cực, các biện pháp cưỡng chế hành chính nhằm ngăn chặn dịch bệnh không là một bộ phận chế tài trong QPPL.
102. Mọi hành vi VPPL đều phải chịu trách nhiệm pháp lý – Sai  
     VD: Hành vi hiếp dâm là VPPL, nhưng trong đa số trường hợp, nếu nạn nhân bác đơn hoặc không tố giác thì chủ thể sẽ không phải chịu trách nhiệm pháp lý
103. Một VPPL không thể đồng thời gánh chịu nhiều loại trách nhiệm pháp lý – Sai  
     Một VPPL vẫn có thể vừa gánh trách nhiệm hành chính, vừa gánh trách nhiệm dân sự
104. Nhà nước ra đời sau khi xã hội có sự phân hóa giàu – nghèo – Sai  
     Nhà nước ra đời sau khi có sự phân chia và đối kháng giai cấp
105. Trong tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN VN, chủ tịch nước là chế định trọng tâm vì nắm giữ quyền hành ở cả 3 lĩnh vực lập phát, hành pháp và tư pháp -- Sai  
     Quyền lực của Chủ tích nước chỉ mang tính chất tượng trưng
106. Ở VN, chỉ có quốc hội mới có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL – Sai  
     Văn bản QPPL do cơ quan có thẩm quyền hoặc cá nhân có thẩm quyền ban hành, không chỉ do quốc hội
107. Người chiếm hữu tài sản có quyền định đoạt với tài sản đó – Sai  
     Đây là hành vi VPPL, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác
108. Trong tổ chức bộ máy nhà nước VN, Quốc hội và chính phủ là hai cơ quan do nhân dân trực tiếp bầu ra – Sai  
     Quốc hội do nhân dân bầu ra còn thủ tướng chính phủ do Quốc hội bầu
109. Chính thể quân chủ, nhà vua là người đứng đầu nhà nước và có quyền lực vô hạn – Sai  
     Trong chính thể quân chủ chia ra hai loại: CTQC tuyệt đối và CTQC hạn chế.
110. Tổ chức bộ máy nhà nước luôn tuân thủ theo thuyết tam quyền phân lập – Sai  
     Không phải bộ máy nhà nước nào cũng theo thuyết tam quyền phân lập (VD: Việt Nam)
111. Nhà nước tiến bộ thì không còn mang bản chất giai cấp nữa – Sai  
     Nhà nước gắn liền với bản chất giai cấp, nếu không còn bản chất giai cấp thì nhà nước không tồn tại
112. Mọi quy tắc tồn tại trong xã hội có nhà nước đều được xem là pháp luật – Sai  
     Nhà nước chỉ thừa nhận một số tập quán phù hợp lợi ích giai cấp thống trị và nâng chúng lên thành những quy tắc xử sự chung được nhà nước đảm bảo thực hiện.
113. Ở Việt Nam, chỉ có QH, UBTVQH mới có quyền ban hành nghị quyết là văn bản pháp luật – Đúng
114. Không chứng minh được lỗi của người phạm tội thì không được kết tội – Đúng
115. Tội phạm nguy hiểm, ít nguy hiểm, rất nguy hiểm và đặc biệt nguy hiểm là do toàn án tuyên – Sai  
     Căn cứ phân loại tội phạm phải dựa trên mức cao nhất của khung hình phạt (do Điều luật quy định), còn mức hình phạt do Tòa án áp dụng là hoạt động áp dụng pháp luật của Tòa án, không phải căn cứ phân loại tội phạm (Điều 9 BLHS)
116. Hình phạt bổ sung luôn được tuyên cùng với hình phạt chính – Đúng  
     Hình phạt bổ sung là hình phạt được áp dụng kèm theo hình phạt chính đối với những tội phạm nhất định nhằm tăng cường, củng cố tác dụng của hình phạt chính.

**5. Câu hỏi**

1. Tại sao nói nhà nước mang bản chất giai cấp sâu sắc?  
   - Nhà nước ra đời và gắn liền với sự tồn tại của xã hội có sự phân chia giai cấp. Khi mâu thuẫn giai cấp ngày càng gay gắt do áp bức của giai cấp này với giai cấp khác sẽ xảy ra đấu tranh, giai cấp mạnh hơn thống trị, hình thành nên nhà nước
2. Những khác biệt cơ bản giữa hình thức chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa  
   - Chính thể quân chủ:   
    + Quyền lực tối cao của nhà nước tập trung toàn bộ hay một phần trong tay các cá nhân  
    + Quyền lực theo nguyên tắc kế thừa  
    + Quân chủ tuyệt đối và quyên chủ hạn chế  
   - Chính thẻ cộng hòa:  
    + Quyền lực tối cao của nhà nước thuộc về một cơ quan, được bầu ra trong một thời gian nhất định  
    + Cộng hoa đại nghị và cộng hòa tổng thống
3. Nêu nguồn gốc ra đời của nhà nước, pháp luật theo quan điểm Mác – Lênin  
   - Nhà nước ra đời là kết quả của quá trình vận động của lịch sử xã hội loài người và luôn luôn gắn liền với sự phát triển của phương thức sản xuất xã hội, gắn liền với sự phát triển của sản xuất và văn minh vật chất. Pháp luật ra đời gắn liền với sự ra đời của nhà nước
4. Hình thức tổ chức của Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay  
   - Nhà nước CHXHCN VN là nhà nước đơn nhất, có độc lập, chủ quyền, có một hệ thống pháp luật thống nhất, có hiệu lực trên phạm vi toàn quốc  
    + Có lãnh thổ thống nhất, không phân chia thành các tiểu bang hoặc cộng hòa tự trị mà chia thành các đơn vị hành chính trực thuộc. Tương ứng mỗi đơn vị hành chính là cơ quan hành chính nhà nước. Các đơn vị hành chính không có chủ quyền quốc gia và đặc điểm như nhà nước  
    + Là tổ chức duy nhất trong hệ thống chính trị có chủ quyền quốc gia, là chủ thể quan hệ quốc tế toàn quyền đối nội, đối ngoại, quyết định mọi vấn đề của đất nước.  
    + Một hệ thống pháp luật thống nhất với một Hiến pháp, hiệu lực Hiến pháp và pháp luật trải rộng trên phạm vi toàn quốc. Các cơ quan Nhà nước trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình có quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên cơ sở cụ thể hóa Hiến pháp, pháp luật, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.
5. Trình bày các hình thức pháp luật trong lịch sử. Thế nào là tiền lệ pháp? Câu nói tiền lệ pháp là hình thức pháp luật lạc hậu thể hiện trình độ pháp lý thấp?  
   \* Các hình thức pháp luật:   
    - Tập quán pháp  
    - Án lệ  
    - Văn bản PL  
    - Các học thuyết pháp lý  
    - Điều ước quốc tế  
    - Lẽ công bằng  
   \* Tiền lệ pháp (án lệ): Nhà nước thừa nhận những quyết định, bản án của cơ quan hành chính, cơ quan xét xử khi giải quyết các vụ việc cụ thể để áp dụng cho những vụ việc tương tự lần sau. Tồn tại chủ yếu ở các nước theo hệ thống pháp luật Anh – Mỹ  
   \* Sai vì:  
    - Tiền lệ áp thể hiện những quy định chung trong các mối quan hệ xã hội nhưng chưa được pháp luật điều chỉnh kịp thời do điều kiện khách quan xã hội  
    - Các cơ quan tư pháp đã và đang áp dụng một số tiền lệ pháp để làm căn cứ trong quá trình giải quyết một số vụ án mà pháp luật chưa kịp thời điều chỉnh.
6. Phân biệt QPPL với các quy phạm xã hội khác  
   \* Giống nhau:  
    - Đều là những quy tắc xử sự chung được một nhóm người, một cộng đồng dân cư công nhận và định hướng hành vi theo đúng những quy tắc này  
   \* Khác nhau:  
    - QPPL: Thể hiện ý chí của giai cấp thống trị, cụ thể là NN. Những quy tắc này mang tính bắt buộc các chủ thể phải tôn trọng và ứng xử cho phù hợp với ý chí của nhà nước và sẽ phải chịu những chế tài khi có những hành vi ứng xử trái với những quy phạm này  
    - Quy phạm xã hội: không mang tính bắt buộc và không có tính cưỡng chế. Những quy phạm xã hội mang tính cưỡng chế trái với các QPPL đều được coi là VPPL
7. Trình bày cấu trúc của QPPL  
   - Giả định: Nêu rõ hoàn cảnh, điều kiện cụ thể của cuộc sống mà khi hoàn cảnh, điều kiện đó xuất hiện, cá nhân, tổ chức ở vào điều kiện, hoàn cảnh này phải xử sự theo quy định của Nhà nước (chịu sự điều chỉnh của pháp luật)  
   - Quy định: Nêu rõ cách (quy tắc) xử sự mà mọi chủ thể (cá nhân, tổ chức) phải xử sự theo khi họ ở vào hoàn cảnh, điều kiện đã nêu ở trong phần giả định.  
   - Chế tài: Nêu biện pháp xử lý dự kiến sẽ được áp dụng đối với người xử sự không đúng hoặc làm trái quy định của nhà nước, trái với nội dung được ghi trong phần quy định.
8. Trình bày dấu hiệu của VPPL. Các yếu tố cấu thành của VPPL.  
   \* 4 dấu hiệu:  
    - Hành vi xác định của chủ thể  
    - Trái với quy định của pháp luật  
    - Có lỗi của chủ thể  
    - Do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện  
   \* Các yếu tố cấu thành:  
    - Mặt khách quan  
    - Mặt chủ quan  
    - Chủ thể  
    - Khách thể
9. Phân biệt hành vi trái pháp luật với hành vi VPPL  
   - Hành vi trái pháp luật là những xử sự cụ thể của con người được thể hiện thông qua hành động hoặc không hành động trái với các quy định của pháp luật  
   - Hành vi vi phạm pháp luật: Hành vi thực hiện trái pháp luật, có lỗi do chủ thể có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ